TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 100 /2024/QĐST - DS	*B, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 374/2024/TLST - DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1984;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà H ủy quyền cho ông C.

Bị đơn: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Thời gian trả tiền được ấn định cụ thể như sau: Vào ngày 23 dương lịch hàng tháng, ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn

C và bà Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000đ (Bệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), thời gian trả tiền lần đầu tiên bắt đầu từ ngày 23/12/2024 (dương lịch).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên có nghĩa vụ chịu một nửa số tiền án phí. Cụ thể như sau:

+ Ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị N có nghĩa có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền là 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

+ Ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền là 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.270.000đ (hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002540 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Sau khi khấu trừ, ông C và bà H được nhận lại số tiền là 1.395.000đ (một triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lõu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Lâm